

Số: 02/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng  
Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ đại học  
Trường Đại học Quốc tế Miền Đông**

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-TTKĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục theo Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ đại học, Trường Đại học Quốc tế Miền Đông ngày 01 tháng 02 năm 2024;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 37 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ đại học, Trường Đại học Quốc tế Miền Đông ngày 01 tháng 02 năm 2024.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ đại học, Trường Đại học Quốc tế Miền Đông. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (*Phụ lục I*).

**Điều 2.** Khuyến nghị Trường Đại học Quốc tế Miền Đông thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm tiếp theo (*Phụ lục II*).

**Điều 3.** Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ đại học, Trường Đại học Quốc tế Miền Đông đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ đại học, Trường Đại học Quốc tế Miền Đông.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐH Quốc tế Miền Đông;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng DGCLGD;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Ngọc Quỳnh Lam*  
**★ Lê Ngọc Quỳnh Lam**



**Phụ lục I**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ MIỀN ĐÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐKĐCLGD ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1	4	4,67	3	100,00
Tiêu chí 4.2	5			
Tiêu chí 4.3	5			
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	5			
Tiêu chí 5.5	4			
<i>Tiêu chuẩn 6</i>				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100,00
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			
<i>Tiêu chuẩn 7</i>		4,20	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	5			
<i>Tiêu chuẩn 8</i>				
Tiêu chí 8.1	5	4,80	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	6			
<i>Tiêu chuẩn 9</i>				
Tiêu chí 9.1	5	4,60	5	100,00
Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	5			
<i>Tiêu chuẩn 10</i>				
Tiêu chí 10.1	4	4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	5			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
<i>Tiêu chuẩn 11</i>				
Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	5			
<b>Đánh giá chung</b>		<b>4,30</b>	<b>50</b>	<b>100,00</b>





## Phụ lục II

# KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ MIỀN ĐÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐKĐCLGD ngày 02 tháng 02 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ đại học được ra quyết định mở ngành theo Quyết định số 617/QĐ-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình này được quản lý bởi Khoa Kỹ thuật (Khoa), Trường Đại học Quốc tế Miền Đông (Trường). Khoa có 4 bộ môn: Kỹ thuật Điện, Điều khiển và Tự động hóa, Cơ khí - Cơ điện tử, Điện tử - Viễn thông.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng; phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu giáo dục của Trường, mục tiêu giáo dục đại học; được rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phát biểu rõ ràng, đo lường được và bao quát các yêu cầu chung, chuyên biệt mà người học cần đạt; được rà soát, đánh giá, điều chỉnh theo hướng tinh gọn theo kế hoạch của Trường; được xây dựng trên cơ sở có sự đóng góp ý kiến của các bên liên quan và được công bố công khai qua nhiều kênh. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, bao gồm các điểm nổi bật về chương trình; được cập nhật năm 2018, 2021 và công bố công khai. Các đề cương học phần có đầy đủ thông tin, được xây dựng theo biểu mẫu chung của Trường; được rà soát, định kỳ hằng năm; được cập nhật, bổ sung các nội dung mới sau khi rà soát. Chương trình dạy học có cấu trúc hợp lý, đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần; được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra; được rà soát, điều chỉnh năm 2018, 2021. Triết lý giáo dục rõ ràng, được Trường chủ động giới thiệu, phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều phương thức. Giảng viên sử dụng nhiều hoạt động dạy và học, mỗi hoạt động gắn kết rõ ràng với một hay nhiều chuẩn đầu ra. Đề cương học phần mô tả cụ thể các hoạt động giảng dạy nhằm rèn luyện cho người học các kỹ năng; đồng thời thể hiện rõ các hoạt động người học phải thực hiện ngoài lớp để nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học. Các quy định về kiểm tra đánh giá chặt chẽ, bao quát các vấn đề cơ bản liên quan đến kiểm tra đánh giá; được giới thiệu, phổ biến đến người học bằng nhiều phương thức. Giảng viên thiết kế nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần. Trường thực hiện nhiều giải pháp nhằm đảm bảo độ giá trị.

độ tin cậy và công bằng của các phương pháp kiểm tra đánh giá. Các quy định phúc khảo, khiếu nại kết quả học tập được giới thiệu, phổ biến đến người học.

- **Về nguồn lực:** Trường có kế hoạch với các chỉ tiêu, giải pháp phát triển và nâng cao năng lực cho giảng viên và nhân viên. Các quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển, khối lượng công việc, thời gian làm việc cũng như cách thức quy đổi giờ chuẩn, chấm dứt hợp đồng, nghỉ hưu được ban hành và phổ biến. Tỷ lệ giảng viên/người học đáp ứng yêu cầu; đội ngũ giảng viên đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khối lượng công việc của giảng viên được giám sát và đánh giá qua cơ chế chặt chẽ. Giảng viên và nhân viên hài lòng về việc quản trị công việc, kết quả xếp loại, khen thưởng. Trường có chính sách, quy định, cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện và hỗ trợ tài chính để giảng viên và nhân viên học tập nâng cao trình độ. Chính sách và quy định về tuyển sinh được ban hành hằng năm, phù hợp với triết lý giáo dục của Trường, và các quy định hiện hành. Hằng năm, Trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, đánh giá về chính sách tuyển sinh và phương pháp tuyển chọn người học. Trường có cơ sở dữ liệu, phần mềm theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện; tỉ lệ chậm tiến độ, thôi học; có văn bản quy định, phân công nhiệm vụ về hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, và các dịch vụ hỗ trợ khác cho người học. Trường, Khoa có mối quan hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp để triển khai các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học. Cảnh quan của Trường sạch đẹp, nhiều cây xanh, thoáng; kiến trúc hiện đại, mang tính quốc tế; đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho nhân viên, giảng viên và người học. Hệ thống phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc và các phòng thí nghiệm, phòng thực hành rộng, thoáng, được trang bị các thiết bị cần thiết phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện thông minh có đầy đủ tài liệu, có phòng đọc, có nội quy, quy định rõ ràng; liên kết với Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường trang bị hệ thống công nghệ thông tin phù hợp; có quy định và biện pháp nhằm đảm bảo an toàn dữ liệu. Các quy định về tiêu chuẩn chất lượng môi trường, phòng cháy chữa cháy và sức khỏe được tuân thủ để đảm bảo môi trường học tập cho người học; có khu tự học cho người học, có hợp tác với hệ thống sân tập thể dục, thể thao trong khu vực.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** ý kiến của các bên liên quan được thu thập và sử dụng để phát triển chương trình dạy học năm 2018, 2021. Quy định, quy trình, tài liệu hướng dẫn về xây dựng, phát triển chương trình dạy học được xây dựng, rà soát và điều chỉnh. Việc phân tích kết quả học tập để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần và chương trình đào tạo đã được triển khai, sử dụng để cải tiến phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá. Kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến chất lượng giảng dạy các học phần. Chất lượng các dịch vụ, cơ sở vật chất được đánh giá thông qua hoạt động khảo sát ý kiến các bên liên quan và hội nghị

đối thoại dân chủ với người học hằng năm. Quy định, hướng dẫn, biểu mẫu khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan được rà soát, điều chỉnh; năm 2023 bổ sung mẫu phiếu khảo sát song ngữ. Trường thực hiện đối sánh kết quả đầu ra giữa các năm, với các chương trình đào tạo trong Trường, với cơ sở giáo dục khác để đề ra các biện pháp hỗ trợ người học phù hợp. Hệ thống theo dõi tiến trình học của người học được rà soát, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn và để hỗ trợ người học kịp thời. Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm và mức lương trung bình ở mức cao. Hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan được thực hiện theo kế hoạch; kết quả khảo sát được phổ biến công khai. Nhiều hoạt động cải tiến chất lượng đã được triển khai nhằm nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường/Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện trình độ đại học như sau:

1. Khi rà soát, cập nhật mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo các chu kỳ tiếp theo, Trường nên: (1) Phát biểu tinh gọn, khái quát hơn các mục tiêu của chương trình đào tạo và có kế hoạch theo vết người tốt nghiệp để đánh giá khả năng người học tốt nghiệp đạt được mục tiêu sau khi tốt nghiệp một vài năm; (2) Bổ sung căn cứ là kết quả phân tích, đánh giá mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo các năm trước đó bên cạnh các yêu cầu mới của thị trường lao động và các tiến bộ khoa học công nghệ; (3) Phân tích, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực một cách khoa học hơn và phản ánh các nhu cầu này vào mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Nên bổ sung “chân dung người học tốt nghiệp”; các gương mặt cựu người học điển hình và các đánh giá của cựu người học này về chương trình đào tạo vào phần mô tả, quảng bá chương trình đào tạo để thu hút người học tiềm năng và tạo động lực phấn đấu cho người đang theo học. Nên có bản mô tả chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài để quảng bá thông tin, thu hút người học quốc tế, các nhà sử dụng lao động, đối tác có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh việc sử dụng tín chỉ theo khái niệm quarter credits, Trường/Khoa nên bổ sung thông tin tín chỉ quy định trong hệ thống giáo dục Việt Nam để giúp các bên liên quan hiểu đúng về khối lượng học tập khi so sánh với chương trình đào tạo tương tự của các cơ sở giáo dục khác.

3. Khi rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học cho chu kỳ tiếp theo, Trường, Khoa nên: (1) Đảm bảo phân nhiệm chuẩn đầu ra cho các học phần hợp lý và khả thi hơn. Nên sử dụng chu trình PDCA trong việc thiết kế, phân nhiệm, triển khai dạy học, đánh giá, rà soát và cải tiến việc phân nhiệm chuẩn đầu ra cho các học phần; từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng kế hoạch tổng thể về việc đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; (2) Đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa chuẩn đầu ra của tất cả học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tăng cường giải pháp



thu thập và sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát các bên liên quan, đối sánh các chương trình dạy học ở cơ sở giáo dục khác khi xây dựng, điều chỉnh chương trình dạy học. Xem xét việc tạo cơ hội học tập ngành chính – ngành phụ cho người học.

4. Nghiên cứu thay đổi phương pháp tuyên truyền triết lý giáo dục đến nhà tuyển dụng, người học, cựu người học; giúp các bên liên quan nhớ, hiểu biết sâu sắc về triết lý giáo dục của Trường, từ đó có những hoạt động phối hợp, hỗ trợ, tài trợ phù hợp hơn trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường. Bổ sung các hoạt động dạy và học nhằm nâng cao nhận thức và hướng dẫn người học cách lập kế hoạch học tập, quản lý cân đối thời gian giữa hoạt động học tập với các hoạt động khác hiệu quả hơn. Cải tiến phương pháp giảng dạy đối với các học phần rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp nhằm tăng cường gắn kết hơn với thực tế, thực tiễn, phù hợp hơn với yêu cầu của doanh nghiệp.

5. Nghiên cứu Thông tư số 08/2021 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 18/3/2021 để cải tiến quy định về điểm thành phần cho phù hợp với đặc thù của học phần, đặc biệt đối với học phần thực hành, hướng đến việc khuyến khích sự nỗ lực của người học, đảm bảo đo lường được tiến bộ của người học trong quá trình học. Bổ sung chức năng xem dữ liệu học tập của người học trong toàn bộ quá trình học tập và chức năng cảnh báo trong phần mềm quản lý người học, để nâng cao chất lượng công tác tư vấn người học của cố vấn học tập. Bổ sung lý do thay đổi kết quả sau phúc khảo vào phần mềm quản lý đào tạo.

6. Xây dựng các biện pháp và lộ trình cụ thể nhằm phát triển đội ngũ giảng viên để đạt được các chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch chiến lược. Rà soát, bổ sung các tiêu chí đánh giá, phản ánh cụ thể những năng lực cần thiết của giảng viên để đáp ứng yêu cầu của công tác đảm bảo chất lượng cũng như các mục tiêu của Trường. Có chiến lược, kế hoạch hành động và lộ trình đào tạo, bồi dưỡng giảng viên giúp trang bị những năng lực phù hợp nhằm đáp ứng tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu cũng như các nhiệm vụ theo Kế hoạch chiến lược của Trường. Xác định định mức và quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên chặt chẽ hơn nhằm đảm bảo mỗi giảng viên phải nỗ lực nâng cao năng lực và kết quả nghiên cứu khoa học.

7. Phân tích dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên giúp hoạch định chính xác các chỉ số phát triển về số lượng và năng lực cho nhân sự của từng đơn vị. Xác định và bổ sung các năng lực đặc thù gắn với vị trí việc làm giúp cho quá trình đánh giá, xếp loại khen thưởng được phù hợp hơn. Có chiến lược, kế hoạch hành động và lộ trình giúp trang bị cho đội ngũ nhân viên những năng lực phù hợp nhằm đáp ứng tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu cũng như các nhiệm vụ theo Kế hoạch chiến lược của Trường. Xây dựng các bộ KPIs cụ thể đối với từng nhóm nhân viên qua đó giúp công tác quản trị theo kết quả công việc hiệu quả hơn.

8. Tăng cường thu thập ý kiến từ giảng viên, phụ huynh, trường trung học phổ thông về các phương thức tư vấn hướng nghiệp. Việc đối sánh mối tương quan giữa chất lượng đầu vào theo các phương thức tuyển sinh, giữa chất lượng đầu vào và kết quả học tập của người học cần được thực hiện thường xuyên. Có giải pháp đột phá nhằm cải thiện công tác tuyển sinh cho ngành Kỹ thuật điện. Tăng cường ứng dụng công nghệ AI trong việc xây dựng hệ thống tự động giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học.

9. Các phòng học cần sắp xếp, sử dụng hợp lý để tăng hiệu quả khai thác. Phân tích sâu tỉ lệ người học chưa hài lòng trong khảo sát về thư viện, phòng thí nghiệm, phòng thực hành theo chương trình đào tạo để cải tiến chất lượng. Đẩy mạnh hoạt động ngoại khóa tại các phòng thí nghiệm, phòng thực hành để hỗ trợ người học học tập và nghiên cứu, tăng hiệu quả sử dụng thiết bị.

10. Có biện pháp hiệu quả để tăng cường hơn nữa sự gắn kết với các bên liên quan ngoài Trường, giúp nâng cao số lượng và chất lượng ý kiến góp ý về chương trình dạy học. Cụ thể hoá các thông tin khảo sát về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp theo các vị trí việc làm trong bản mô tả chương trình đào tạo, phục vụ công tác phát triển chương trình dạy học. Rà soát, điều chỉnh các biểu mẫu khảo sát các bên liên quan để nâng cao độ tin cậy, độ giá trị của các hoạt động khảo sát, phục vụ công tác cải tiến liên tục. Nâng cao nhận thức của các bên liên quan (đặc biệt là người học, cựu người học) đối với công tác khảo sát.

11. Định kỳ đánh giá tính hiệu quả của các giải pháp để cải thiện các kết quả đầu ra của chương trình đào tạo, từ đó có các điều chỉnh cho phù hợp. Tăng cường kết nối với cơ sở giáo dục khác để chia sẻ thông tin, dữ liệu về kết quả đầu ra phục vụ công tác đối sánh và cải tiến chất lượng. Cụ thể hoá hơn nữa các nội dung trong kế hoạch cải tiến chất lượng và chuyển tải vào kế hoạch hoạt động năm của các đơn vị có liên quan. Cần thường xuyên đánh giá, giám sát việc cải tiến chất lượng trong toàn Trường để đảm bảo đạt được các mục tiêu nâng cao chất lượng theo kế hoạch đề ra.

Hội đồng đề nghị Trường/Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.